

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2026/HSST
Ngày 13/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hoàng và ông Nguyễn Văn Tuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thuỷ Sơn Phương - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực Lai xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 8 năm 1983 tại Gia Lai; Giới tính: Nam. Nơi thường trú: Số A đường T, Phường D, tỉnh Gia Lai; Nơi tạm trú: Phòng trọ A L, Tổ C, Phường H, Tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện tại: Số A đường T, Phường D, tỉnh Gia Lai; CCCD số 064083009276 do Cục C về TTXH. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn S, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị Ái M, sinh năm 1954. Bị cáo có vợ là Trần Huỳnh Diễm T, sinh năm 1983 đã ly hôn năm 2021 và có ba con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014. Tiền sự: Không. Tiền án: Không.

Ngày 05/12/2025, bị Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Hiện bị cáo đang tại ngoại. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng:

- **Bị hại:** Lê Thị N, sinh năm 1980. Địa chỉ: Hẻm S đường N, Tổ A, Phường A, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

- **Bị đơn dân sự:** Bà Hồ Thị Thu H, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số D đường N, Phường P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Ông Nguyễn Đăng D, sinh năm 1983. Địa chỉ: Hẻm S đường N, Tổ A, Phường A, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Thanh H1, sinh năm 1998. Địa chỉ: Số F đường V, Tổ E, Phường A, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh Q là người đã được cấp giấy phép lái xe hạng **D** theo quy định. Quang hợp đồng lái xe tải cho bà Hồ Thị Thu H (sinh năm 1974, trú số D đường N, phường P, tỉnh Gia Lai) để vận chuyển hàng hóa là rau củ từ phường A, tỉnh Gia Lai đến **Năng**.

Chiều ngày 25/8/2025, Lê Minh Q điều khiển xe ô tô biển số 81H-018.36 (loại ô tô tải có mui, tải nhãn hiệu CNHTC) đến phường A, tỉnh Gia Lai bốc hàng hóa rau củ để chở đi giao tại **Năng**; cùng đi với Q có anh Nguyễn Thanh H1 (sinh năm 1998, trú số F đường V, Tổ E, phường A, tỉnh Gia Lai - cũng là lái xe) ngồi ở ghế phụ. Khoảng 16 giờ, Q điều khiển xe ô tô 81H-018.36 đi đến đường L, tỉnh Gia Lai, theo hướng phường A đi phường P, với tốc độ khoảng 35km/h đến 40km/h (theo lời khai của Q). Khi đi đến đoạn số nhà F đường L (gần vào ngã ba giữ đường L và đường L), Q bật đèn tín hiệu bên phải và điều khiển xe ô tô 81H-018.36 rẽ phải vào đường L. Cùng lúc này, bà Lê Thị N điều khiển mô tô biển số 81B1-313.34 lưu thông phía trước cùng chiều với xe ô tô 81H-018.36. Do Q thiếu tập trung quan sát, nên khi xe ô tô 81H-018.36 chuyển hướng sang phải để đi vào đường L, thì góc trước bên phải va chạm vào xe mô tô 81B1-313.34, làm xe mô tô và bà N ngã xuống mặt đường. Xe mô tô 81B1-313.34 và bà N kẹt phía trước lớp trước bên phải của xe ô tô 81H-018.36, bị xe ô tô 81H-018.36 đẩy trượt thêm một đoạn khoảng 07 m dừng lại. Q xuống xe kiểm tra thì thấy lớp trước bên phải xe ô tô 81H-018.36 chèn lên xe mô tô 81B1-313.34, còn bà N đang bị kẹt vào xe mô tô, nên Q điều khiển xe ô tô lùi lại khoảng 10cm. Ngay sau đó, bà N được Q, H1 và một số người dân đưa đến Bệnh viện H2 cấp cứu. Sau khi tiếp nhận thông tin về vụ tai nạn, lực lượng Cảnh sát giao thông và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã tổ chức khám nghiệm hiện trường theo quy định; tạm giữ xe ô tô 81H-018.36, xe mô tô 81B1-313.34 để làm rõ, xử lý. Qua kiểm tra, xác định Q không có nồng độ cồn trong khí thở và âm tính với các chất ma túy. Quá trình kiểm tra, xác minh vụ tai nạn, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video được trích xuất từ camera an ninh tại hiện trường, ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn; đoạn video trên được Cơ quan điều tra ghi vào đĩa **CD-R nhãn hiệu Maxell**, đặt tên “*Video tai nạn giao thông 25.8*”, dung lượng 3,8MB.

Qua khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, xác định:

Điều kiện về thời tiết, khí hậu, ánh sáng: Trời tối, ánh sáng đèn điện, thời tiết trời mưa, mặt đường ướt. Tình trạng hiện trường khi khám nghiệm: Hiện trường bị xáo trộn một phần do đưa người bị tai nạn đi cấp cứu.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại nạn tại đoạn đường Lê ở trước số nhà F đường L (Vòng xoay đường L, tỉnh Gia Lai. Đường rải nhựa bằng phẳng, có dải phân cách cứng cố định chia đường làm hai đường một chiều. Vị trí nơi xảy ra tai nạn nằm trên đường một chiều hướng xã Đ đi phường P, mặt đường rộng 10,5m, có vạch kẻ đường nét đứt đoạn, chia đường làm 03 làn đường.

Các dấu vết trên hiện trường: Lấy mép đường bên phải theo hướng đi từ xã Đ đi phường P (từ Đ sang T) để đo. Kết quả như sau: Trên mặt đường Lê phát

hiện 01 vết cà (C) được đặt số 01, vết có diện dài 17,1m, chỗ rộng nhất 1,10m, chỗ nhỏ nhất 0,02m. Vết có chiều hướng từ Đ sang T, chéch vào mép đường phải, đầu đường L. Vết cà nằm dưới xe ô tô biển kiểm soát 81H-018.36, cuối vết nằm dưới xe mô tô biển kiểm soát 81B1-313.34. Đo từ đầu vết cà vào mép đường phải là 3,6m, đo đến đầu dải phân cách cứng là 09m. Xe ô tô biển kiểm soát 81H-018.36 sau khi tai nạn nằm trên mặt đường Lê chéch về bên phải, đầu xe ngay đầu đường L (đặt số 02). Đo từ đầu vết cà đến tâm trục sau phải là 7,2m, tâm trục sau vào mép đường là 3,2m, tâm trục trước là 5,25m. Đo từ tâm trục trước xe ô tô về phía trước, bên phải đầu xe ô tô là 1,7m phát hiện dấu vết máu loang (M), còn ướt (đặt số 03) vết có diện (50x50cm, cách tâm vết máu về trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 81H-018.36 khoảng cách 1,7m là tâm trục bánh trước xe mô tô biển kiểm soát 81B1-313.34, xe sau tai nạn nằm nghiêng bên phải, phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 81H-018.36, cách đầu xe 01m, đầu xe quay về đường L, đuôi xe quay về hướng vòng xoay. Đo từ tâm trục bánh trước xe ô tô biển kiểm soát 81H-018.36 đến trụ điện số 472BHO-238 (làm điểm cố định) là 7,2m.

Tại mặt đường khu vực trung tâm vụ tai nạn, đo một đường vuông góc từ vòng xoay đến mép đường phải là 19,5m, kéo thẳng đến trụ điện mốc cố định là 20,7m. Các biển báo hiệu trước hiện trường tai nạn, xác định có 01 biển báo hiệu nguy hiểm giao nhau hình tam giác trên vỉa hè phải, cách đầu vết cà về hướng Đông Bắc là 15,2m, biển báo vòng xoay trên vỉa hè phải cách biển báo nguy hiểm về hướng Đông là 50m. Ngoài các dấu vết trên không phát hiện dấu vết gì khác

Qua khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe ô tô tải 81B1-313.34, xác định:

Đo kích thước thùng xe xác định thùng xe dài 9,8m. Tại vị trí cản trước bên phải xe ô tô (dưới đèn chiếu sáng phải) có vết trầy xước, bong tróc sơn, kích thước (6,5x8,1cm, tâm vết cách đất 80cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (Vết 1). Cách vết 1 đoạn 21cm về phía dưới phát hiện vết trầy xước, bong tróc sơn, kích thước (21x8cm, tâm vết cách đất 60cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải (Vết 2). Tại vị trí mặt dưới bậc lên xuống ca bin xe bên phải, cách Vết 2 đoạn 3cm, có vết trầy xước kích thước (9x5,1cm, tâm vết cách đất 54cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới (V). Tại vị trí mặt trước cản xe bên phải, cách Vết 1 đoạn 41cm có vết trầy xước sơn, kích thước (12x2,1cm, tâm vết cách đất 85cm, chiều hướng từ trái sang phải (Vết 4). Kiểm tra vành, lốp xe phía trước bên phải và các vị trí khác trên xe ô tô không phát hiện dấu vết có liên quan đến vụ tai nạn.

Qua định giá, xác định xe ô tô 81H-018.36 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.283.334 đồng

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 21/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh G, kết luận: “Xe ô tô biển kiểm soát 81H-018.36 tại thời điểm giám định, phương tiện có đầy đủ các bộ phận, chi tiết lắp đặt, đảm bảo hoạt động; trừ bánh xe không đúng cỡ lốp do nhà sản xuất quy định (tài liệu kỹ thuật: Trục 12, 10.000R20, trục 24, 10.00R20; thực tế: trục 12, 11.R20, trục 24, 11.00R20), thiếu chắn bùn phía sau bên tài.”

Qua khám nghiệm các dấu vết liên quan đến tai nạn trên xe mô tô 81B1-313.34, xác định:

Xe nhãn hiệu Honda, loại xe Future, số khung 5300CY045045, số máy JC53E0045122, dung tích xi lanh **124,9cm³**. Độ rộng tay lái 67cm, dài 1,82cm, cao 120cm (tính đến đầu gương chiếu hậu bên trái). Gương chiếu hậu phải không có, tại vị trí chốt gương bên phải và ốp nhựa bảo vệ xung quanh có vết mài mòn nhựa, kim loại, kích thước (12x3,9)cm, tâm vết cách đất 95cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau (Vết 1). Tại vị trí đầu tay thắng bị mài mòn kim loại, kích thước (2,5x1,9)cm, tâm vết cách đất 80cm, chiều hướng từ trước ra sau (Vết 2). Mặt trước tay nắm bên phải mài mòn cao su, kích thước (3,1x2)cm, tâm vết cách đất 87cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau (Vết 3). Ốp nhựa bảo vệ đồng hồ tốc độ phía trên đèn chiếu sáng bị vỡ hoàn toàn (Vết 4). Tại thời điểm khám nghiệm, không có mặt gương chiếu hậu bên trái (Vết 5). Đầu tay nắm bên trái rách cao su kích thước 2,1cm, tâm vết cách đất 111cm (Vết 6). Bửng chắn gió bên phải mài mòn nhựa, sơn, kích thước (21x4,9)cm, tâm vết cách đất 75cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau (Vết 7). Đầu dè chắn bùn trước mài mòn nhựa, sơn, kích thước (5,9x4,2)cm tâm vết cách đất 51cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau (Vết 8). Góc chân trước bên phải cong gập về sau, lệch góc 20 độ so với vị trí ban đầu, đầu góc chân mài mòn cao su diện (3,0x2,1)cm, tâm vết cách đất 23cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau (Vết 9). Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải mài mòn sơn, nhựa, kích thước (6,9x2,1)cm, tâm vết cách đất 69cm, chiều hướng từ trên xuống dưới (V). Ốp kim loại bảo vệ ống xả mốp, trầy xước kim loại, kích thước (10,5x16)cm, tâm vết cách đất 43cm, chiều hướng từ trên xuống dưới (V). Tại vị trí tay nắm sau bên phải mài mòn kim loại, kích thước (2,1x0,3)cm, tâm vết cách đất 83cm, chiều hướng từ trên xuống dưới (V). Ốp nhựa bảo vệ đèn tín hiệu sau bên trái trầy xước nhựa bề mặt bám dính vật chất màu xám, kích thước (4,5x3,9)cm, tâm vết cách đất 80cm, chiều hướng từ sau ra trước (V). Dây công tơ mét nối với cụm bánh trước bị đứt (Vết 14). Toàn bộ cụm đèn phía sau gãy chốt cố định, bung rời khỏi vị trí ban đầu 0,5cm (V). Tại vị trí về chắn bùn phía sau trầy xước nhựa dạng sọc, kích thước (6x0,5)cm, tâm vết cách đất 57cm, cách đầu về 19cm (V). Khám kỹ thuật an toàn phương tiện: Động cơ xe hoạt động, phanh tay; chân hoạt động bình thường, đèn chiếu sáng phía trước không hoạt động, đèn tín hiệu, đèn báo dừng hoạt động.

Qua định giá, xác định xe mô tô 81B1-313.34 hư hỏng, thiệt hại trị giá 2.872.500 đồng.

Đối với Lê Thị N, điều trị thương tích đến ngày 18/10/2025 thì xuất viện. Qua giám định, tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 204B/KLTTCT-PYGL ngày 11/11/2025 của Trung tâm y tế G kết luận: “*Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lê Thị N tại thời điểm giám định là 90%.*”

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên, thừa nhận nội dung cáo trạng là đúng.

Bản Cáo trạng số 13/CT-VKSGL-KV ngày 31 tháng 3 năm 2026, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Minh Q về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực Lai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Q mức án từ 1 năm 3 tháng tù đến 1 năm 9 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 2 năm 6 tháng đến 3 năm 6 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200. án phí hình sự sơ thẩm.

Ý kiến tranh luận: Không có ý kiến tranh luận

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo bày tỏ sự hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 204B/KLTTCT-PYGL ngày 11/11/2025 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh G, có đủ cơ sở kết luận: Lê Minh Q là người đã được cấp giấy phép lái xe hạng **D** theo quy định. Khoảng 16 giờ 03 phút ngày 25/8/2025, tại ngã ba đường L và đường L, thuộc phường A, tỉnh Gia Lai, khi Q điều khiển xe ô tô tải 81H-018.36 rẽ phải từ đường L đường L, thì va chạm với xe mô tô 81B1-313.34 do bà Lê Thị N điều khiển lưu thông phía trước cùng chiều. Tai nạn làm bà N bị tổn thương cơ thể 90% (chín mươi phần trăm); xe mô tô 81B1-313.34 hư hỏng, thiệt hại trị giá 2.872.500 đồng; xe ô tô 81H-018.36 hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.283.334 đồng. Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là

do Lê Minh Q điều khiển xe ô tô 81H-018.36 tham gia giao thông và chuyên hướng nhưng thiếu tập trung quan sát, không giảm tốc độ và xử lý kém.

Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông do bị cáo Q thực hiện như đã nêu trên đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 3; khoản 28 Điều 9; khoản 1 Điều 10; khoản 1 và điểm c khoản 13 Điều 12; khoản 2 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Hành vi của bị cáo Q là nguy hiểm cho xã hội, gây ra tai nạn giao thông làm tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 90%, nên đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Gia Lai truy tố bị cáo Lê Minh Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, đến sự an toàn về sức khỏe của công dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Luật thông đường bộ nhưng không tập trung quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn và xử lý kém nên đã trực tiếp phạm đến sức khỏe của bị hại. Để đảm bảo trật tự, an toàn xã hội, có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung thì việc truy tố, xét xử và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật sự

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên xét thấy bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ (trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật sự); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; tội phạm bị cáo phạm phải do lỗi vô ý, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật sự cho

bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn và quá trình điều tra vụ án, Lê Minh Q đã bồi thường cho bà Lê Thị N số tiền 180.000.000 đồng; bà Hồ Thị Thu H bồi thường cho bà N số tiền 60.000.000 đồng. Ngoài ra, bà H và bà N thống nhất sau khi nhận được tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với xe ô tô 81H-018.36, bà H sẽ tiếp tục hỗ trợ thêm cho bà N. Bà N đã có đơn bãi nại, đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Q, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án: Qua điều tra xác định xe mô tô 81B1-313.34 là tài sản của bà Lê Thị N, xe ô tô 81H-018.36 là tài sản của bà Hồ Thị Thu H. Sau khi khám nghiệm các dấu vết có liên quan đến tai nạn, Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại các xe trên cho chủ sở hữu. Đối với đoạn video clip ghi lại một phần diễn biến vụ tai nạn, qua giám định xác định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh, cơ quan điều tra lưu đĩa CD-R nhãn hiệu Maxell ghi đoạn video clip vào hồ sơ vụ án. Đối với hành vi điều khiển xe ô tô 81H-018.36 lắp bánh lốp không đúng kích cỡ hoặc không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật do bị cáo Lê Minh Q thực hiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh G đã đề nghị Phòng C1 Công an tỉnh G xử phạt hành chính đối với Q theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội thì bị cáo Lê Minh Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Minh Q **1 (Một) năm 6 (S1) tháng tù** cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **3 (Ba) năm** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 13/5/2026.

Giao bị cáo Lê Minh Q cho Ủy ban nhân dân phường D, tỉnh Gia Lai để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường D, tỉnh Gia Lai trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Lê Minh Q thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ

02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Lê Minh Q phải chịu 200. tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- THA DS tỉnh Gia Lai
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Hoàng Nguyễn Văn Tuyên Nguyễn Thị Hồng Thắm

